

Số: /KH-UBND

Bằng Phúc, ngày 09 tháng 02 năm 2023

KẾ HOẠCH
Chuyển đổi số xã Bằng Phúc năm 2023

Thực hiện kế hoạch số 242/KH-UBND ngày 01/12/2022 của UBND huyện Chợ Đồn về chuyển đổi số xã Bằng Phúc năm 2023.

UBND xã Bằng Phúc ban hành Kế hoạch chuyển đổi số năm 2023, với những nội dung sau:

I. CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH

- Kế hoạch số 132/KH-UBND ngày 15/6/2022 của Ủy ban nhân dân huyện Chợ Đồn về việc Triển khai Đề án tổng thể chuyển đổi số tỉnh Bắc Kạn giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn huyện Chợ Đồn.

- Kế hoạch số 47/KH-UBND ngày 20/5/2023 của UBND xã Bằng Phúc về chương trình chuyển đổi số giai đoạn 2022-2025, định hướng năm 2030.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát:

Phát triển chính quyền số, kinh tế số và xã hội số; gắn quá trình chuyển đổi số với cải cách hành chính nhằm nâng cao chất lượng, hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước và cung cấp dịch vụ công của chính quyền các cấp, nhằm nâng cao chỉ số cải cách hành chính, năng lực cạnh tranh của huyện Chợ Đồn để phục vụ tốt hơn người dân và doanh nghiệp.

2. Mục tiêu cụ thể:

a) Phát triển Chính quyền số:

- 100% TTHC có đủ điều kiện, được cung cấp DVCTT toàn trình trên Cổng Dịch vụ công của tỉnh; Tỷ lệ TTHC có phát sinh hồ sơ trực tuyến đạt 50%; Tỷ lệ hồ sơ phát sinh trực tuyến đạt 12%.

- 100% hồ sơ công việc tại xã được xử lý trên môi trường mạng (*trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước*).

- Tỷ lệ báo cáo định kỳ của cơ quan hành chính nhà nước được thực hiện trực tuyến trên Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh Bắc Kạn đạt 60%; 50% cuộc họp của cấp ủy, chính quyền, đoàn thể (*trừ các cuộc họp mật*) được tổ chức trực tuyến.

- Tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính phát sinh mới Bộ phận một cửa cấp xã từ ngày 01 tháng 6 năm 2023: Đạt 100%.

- 100% cán bộ lãnh đạo phụ trách CNTT và 100% cán bộ chuyên trách CNTT được bồi dưỡng, tập huấn về chuyển đổi số; 100% cán bộ, công chức, viên chức được tuyên truyền, phổ biến kỹ năng số.

b) Phát triển kinh tế số, xã hội số:

- 80% hộ gia đình trên địa bàn xã có điện thoại thông minh.
- 75% hộ gia đình có đường truyền Internet cáp quang băng rộng.
- Phủ sóng băng rộng di động tới 100% thôn/bản trên địa bàn xã.
- Tỷ lệ người dân trên địa bàn xã có Hồ sơ sức khỏe điện tử được sử dụng trong hoạt động khám chữa bệnh và theo dõi sức khỏe người dân, từng bước thay thế y bạ giấy đạt trên 90%.

- Tỷ lệ người dân từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch tại ngân hàng hoặc các hình thức được phép khác đạt từ 55%.

- Tỷ lệ người dân sử dụng ứng dụng định danh điện tử đạt từ 15-20%.

- Tỷ lệ doanh nghiệp nhỏ và vừa được sử dụng các tài liệu hướng dẫn, công cụ tự đánh giá mức độ sẵn sàng chuyển đổi số, hỗ trợ đào tạo, tư vấn, thuê, mua các giải pháp chuyển đổi số đạt tối thiểu 20%.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Nhận thức số:

1.1. Tổ chức Lễ phát động hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số:

Tăng cường công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức của các ban ngành, đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội, doanh nghiệp và người dân về vai trò, ý nghĩa và lợi ích của chuyển đổi số; thúc đẩy sự tham gia vào cuộc của cả hệ thống chính trị, hành động đồng bộ ở các cấp và sự tham gia của toàn dân bảo đảm sự thành công của chuyển đổi số.

1.2. Chia sẻ sáng kiến, cách làm về chuyển đổi số:

Ban chỉ đạo Chuyển đổi số xã, Tổ công nghệ số cộng đồng cấp xã, cấp thôn cùng các ban ngành đoàn thể cùng phối hợp chủ động tìm kiếm những sáng kiến, cách làm, mô hình điển hình về chuyển đổi số của cơ quan nhà nước, của doanh nghiệp, của người dân để thực hiện tuyên truyền, phổ biến, nhân rộng trên toàn xã.

1.3. Kênh truyền thông “Chuyển đổi số quốc gia” trên Zalo:

Ban chỉ đạo Chuyển đổi số xã, Tổ công nghệ số cộng đồng cấp xã cùng phối hợp tuyên truyền đến người dân tham gia khai thác sử dụng kênh truyền thông chuyển đổi số quốc gia.

2. Thể chế số:

- Tiếp tục ban hành các văn bản chỉ đạo, điều hành để phát triển Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số và bảo đảm an toàn thông tin.

- Xây dựng chương trình hành động nhằm thúc đẩy người dân và doanh nghiệp sử dụng hiệu quả các dịch vụ công trực tuyến.

3. Hạ tầng số:

- Tiếp tục đầu tư, nâng cấp hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật đảm bảo ứng dụng CNTT: Trang thiết bị CNTT; hạ tầng mạng LAN; mạng Internet tốc độ cao.

- Duy trì có hiệu quả Hệ thống hội nghị trực tuyến và đầu tư mua sắm trang thiết bị đảm bảo kết nối thông suốt nhằm đáp ứng nhu cầu họp trực tuyến giữa cơ quan Nhà nước.

4. Nhân lực số:

- Tham gia các hội nghị, tập huấn bồi dưỡng, nâng cao nhận thức cho cán bộ về chuyên đổi số.

- Tích cực tuyên truyền nâng cao nhận thức, thay đổi thói quen hành vi, tạo sự đồng thuận của người dân, doanh nghiệp về chuyên đổi số.

- Triển khai, đổi mới các hoạt động tuyên truyền, hỗ trợ nâng cao nhận thức, kỹ năng số cho người dân doanh nghiệp .

5. An toàn thông tin mạng:

Đầu tư mua sắm trang thiết bị công nghệ thông tin và sử dụng các biện pháp đảm bảo an toàn thông tin cho mạng nội bộ tại cơ quan: Sử dụng các thiết bị lưu trữ ngoài, thường xuyên sao lưu dữ liệu, trang bị hệ thống tường lửa, phần mềm diệt virus, thiết lập mật khẩu cho máy tính, sử dụng phần mềm có bản quyền. Trong đó, đảm bảo 100% các hệ thống thông tin trọng yếu của xã được trang bị các giải pháp đảm bảo an toàn thông tin mạng

6. Chính quyền số:

- Tiếp tục thực hiện sử dụng tốt các phần mềm dùng chung của tỉnh triển khai; tiếp tục ứng dụng và sử dụng hiệu quả các phần mềm chuyên ngành phục vụ công tác quản lý nội bộ như phần mềm kế toán, phần mềm quản lý tài sản, phần mềm quản lý cán bộ công chức, viên chức....

- Thường xuyên sử dụng Hệ thống Hội nghị truyền hình trực tuyến phục vụ công tác chỉ đạo điều hành của lãnh đạo.

- Thúc đẩy việc sử dụng dịch vụ chứng thực bản sao điện tử từ bản chính cho tổ chức và công dân trên địa bàn xã.

- Tiếp tục thực hiện tốt Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg ngày 19/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ Bưu chính công ích nhằm nâng cao tỷ lệ hồ sơ tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ bưu chính công ích.

7. Kinh tế số:

- Thúc đẩy các hoạt động giao dịch trực tuyến không dùng tiền mặt trên địa bàn xã; phát triển thanh toán số theo hướng phổ cập tài chính toàn diện và triển khai Chương trình thúc đẩy dịch vụ thanh toán di động (Mobile-Money).

- Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi số; nghiên cứu thúc đẩy phát triển các doanh nghiệp số, gồm doanh nghiệp công nghệ số và chuyển đổi các doanh nghiệp truyền thống thành doanh nghiệp số.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức, nhất là người đứng đầu cơ quan, tổ chức, các doanh nghiệp, hợp tác xã và người dân về kinh tế số; chú trọng tinh thần chủ động, quyết tâm thực hiện chuyển đổi số, phát triển kinh tế số, xã hội số trong mỗi người dân, doanh nghiệp.

8. Xã hội số:

- Cán bộ lãnh đạo, công chức phụ trách công nghệ thông tin, tổ công nghệ số cộng đồng cấp xã cấp thôn được cử tham gia các lớp tập huấn, đào tạo về chuyển đổi số. Chú trọng đào tạo đạt chuẩn kỹ năng số cho học sinh trong các trường học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

- Phát triển nền tảng địa chỉ số, bản đồ số tạo hạ tầng mềm cho phát triển xã hội số; đẩy mạnh phát triển hạ tầng kết nối số cho người dân; phủ mạng cáp quang, mạng di động băng rộng toàn huyện; tăng nhanh tỷ lệ người dùng Internet, điện thoại thông minh, nâng cao dung lượng kết nối và chất lượng dịch vụ viễn thông.

- Nâng cao hiệu quả hoạt động của Tổ Công nghệ số cộng đồng trên địa bàn xã thông qua các đợt tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng về chuyển đổi số.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện kế hoạch từ nguồn ngân sách xã.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban chỉ đạo Chuyển đổi số của xã:

Chủ động nghiên cứu, tham mưu đề xuất cho UBND, Chủ tịch UBND xã chỉ đạo, triển khai thực hiện các chủ trương, chiến lược, cơ chế, chính sách tạo môi trường pháp lý thúc đẩy tiến trình chuyển đổi số, gắn kết chặt chẽ với cải cách hành chính; xây dựng, phát triển Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số và các chức năng, nhiệm vụ được quy định.

2. Công chức Văn hoá và Thông tin:

- Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên, cộng đồng doanh nghiệp và người dân về các nội dung và kết quả triển khai chuyển đổi số của xã.

- Xây dựng, cập nhật các tin, bài tuyên truyền về công tác Chuyển đổi số của xã trọng tâm là phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số và nhiệm vụ

chuyển đổi số với cải cách hành chính nhằm phục vụ người dân và doanh nghiệp trên các phương tiện thông tin đại chúng, Công thông tin điện tử, hệ thống đài truyền thanh cơ sở,...

3. Công chức tài chính – kế toán:

- Xây dựng dự toán chi tiết cho các dự án, nhiệm vụ Chuyển đổi số tại cơ quan, đơn vị.

- Bố trí kinh phí để thực hiện các nhiệm vụ đề ra tại Kế hoạch này phù hợp với điều kiện thực tế và khả năng cân đối ngân sách của xã.

4. Công chức văn phòng UBND xã:

- Phối hợp với các bộ phận liên quan triển khai thực hiện kế hoạch gắn chặt với hoạt động cải cách hành chính của xã, đảm bảo thúc đẩy thực hiện chuyển đổi số, góp phần thực hiện mục tiêu Cải cách hành chính giai đoạn 2022-2030.

6. Các ban, ngành đoàn thể xã.

Phối hợp tổ chức thực hiện có hiệu quả Đề án tổng thể chuyển đổi số tỉnh Bắc Kạn giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch phát triển Chính quyền số và bảo đảm ATTT mạng giai đoạn 2021-2025 của huyện và của đơn vị, đảm bảo thực hiện tốt các mục tiêu đã đặt ra.

7. Các thôn

- Trên cơ sở kế hoạch này các thôn thường xuyên tuyên truyền đến người dân nâng cao nhận thức cho người dân về Chính quyền số, Dịch vụ công trực tuyến và chuyển đổi số; phát huy hiệu quả hoạt động Tổ công nghệ số cộng đồng cấp thôn trên địa bàn quản lý.

Trên đây là Kế hoạch chuyển đổi số năm 2023 của UBND xã Bằng Phúc./.

Nơi nhận:

Gửi bản điện tử

- UBND huyện;
- TT ĐU-HĐND, UBND xã;
- Cán bộ, công chức xã;
- *Gửi bản giấy:*
- Các thôn;
- Lưu: VP.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Hoàng Văn Thái